

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
-----☐-----

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**Tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BẮC GIANG**

Địa chỉ: Số 08 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Trần Phú, TP Bắc Giang,  
tỉnh Bắc Giang.

(Được lưu giữ cùng với Hồ sơ vệ sinh lao động)

Năm 2023

**BÁO CÁO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN FEC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235.2/MTLD

Bắc Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Thực hiện Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ - Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động

Đơn vị tiến hành đo, quan trắc môi trường lao động: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC**

Địa chỉ: Số 7, Ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Đình Kê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 02046 285 678

Do ông: **NGUYỄN VĂN HẢO** làm đại diện.

Đã tiến hành quan trắc môi trường lao động tại: **Công ty cổ phần du lịch Bắc Giang**

Địa điểm quan trắc: 08 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Trần Phú, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Thời gian đo kiểm: Ngày 15 tháng 12 năm 2023

**A. PHƯƠNG PHÁP:**

TT	Tên thông số	Phương pháp
1	Nhiệt độ	QCVN 26:2016/BYT
2	Độ ẩm	
3	Tốc độ gió	
4	Bụi	
-	Bụi toàn phần – trọng lượng (mẫu thời điểm)	QCVN 22:2016/BYT
5	Tiếng ồn	QCVN 24:2016/BYT
6	CO	QCVN 03:2019/BYT

## BÁO CÁO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

TT	Tên thông số	Phương pháp
7	SO <sub>2</sub>	QCVN 03:2019/BYT
8	NO <sub>2</sub>	QCVN 03:2019/BYT

### B. THIẾT BỊ ĐO

TT	Tên thông số	Thiết bị đo
1	Nhiệt độ	Kestrel 5000, Kestrel 3500
2	Độ ẩm	
3	Tốc độ gió	
4	Tiếng ồn	Extech -SL400
-	Bụi toàn phần - trọng lượng (mẫu thời điểm)	Staplex TFIA – FCDT, Sibata, Metone
5	CO <sub>2</sub>	QRAE 3PGM
6	SO <sub>2</sub>	QRAE 3PGM
7	NO <sub>2</sub>	
8	CO	

### C. THỰC HIỆN QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ CÓ HẠI

Thực hiện quan trắc các yếu tố có hại đã được người sử dụng lao động ghi trong Hồ sơ vệ sinh lao động bao gồm: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, Bụi toàn phần - trọng lượng (mẫu thời điểm), Tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

### D. KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Tiêu chuẩn tham chiếu theo các quy định hiện hành và có kết quả đo như sau:

**BÁO CÁO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**I. CÁC YẾU TỐ VI KHÍ HẬU**

Mùa tại thời điểm quan trắc: Mùa đông.

TT	QCVN 26:2016/ BYT	Nhiệt độ (°C )		Tốc độ gió (m/s)		Độ ẩm (%)	
		16÷ 34		0,1 ÷ 1,5		40 ÷ 80	
	Vị trí đo	Mẫu đạt	Mẫu không đạt	Mẫu đạt	Mẫu không đạt	Mẫu đạt	Mẫu không đạt
1	Khu vực tầng hầm của Khách sạn	24,5		<0,6		65,3	
2	Khu vực tầng 1 của Khách Sạn	25,4		<0,6		64,4	
3	Khu vực tầng 7 của Khách Sạn	25,1		<0,6		64,7	
4	Khu vực tầng hầm của Trung tâm TMDV	24,1		<0,6		63,6	
5	Khu vực tầng 1 của Trung tâm TMDV	25,3		<0,6		62,8	
6	Khu vực tầng 5 của Trung tâm TMDV	24,5		<0,6		62,4	
	<b>Tổng số</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

➤ Tổng hợp kết quả quan trắc: Tổng số mẫu vi khí hậu: 18

Tổng số mẫu đạt: 18

Tổng số mẫu vượt giới hạn cho phép: 0



## BÁO CÁO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

### II. CÁC YẾU TỐ VẬT LÝ

#### 1. Tiếng ồn (dBA).

TT	QCVN 24:2016/ BYT	Tiếng ồn (dBA) ≤ 85	
	Vị trí đo	Mẫu đạt	Mẫu không đạt
1	Khu vực tầng hầm của Khách Sạn	53,2	
2	Khu vực tầng 1 của Khách Sạn	52,7	
3	Khu vực tầng 7 của Khách Sạn	63,6	
4	Khu vực tầng hầm của Trung tâm TMDV	51,4	
5	Khu vực tầng 1 của Trung tâm TMDV	65,5	
6	Khu vực tầng 5 của Trung tâm TMDV	52,7	
	<b>Tổng số</b>	<b>6</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

➤ Tổng hợp kết quả quan trắc: Tổng số mẫu tiếng ồn: 6

Tổng số mẫu đạt: 6

Tổng số mẫu vượt giới hạn cho phép: 0

## BÁO CÁO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

### III. BỤI CÁC LOẠI

TT	Theo QCVN 02:2019/BYT	Bụi mg/m <sup>3</sup>	
		Nồng độ bụi toàn phần lấy theo thời điểm ( $\leq 8$ mg/m <sup>3</sup> )	
	Vị trí đo	Đạt	Không đạt
1	Khu vực tầng hầm của Khách Sạn	0,12	
2	Khu vực tầng 1 của Khách Sạn	0,16	
3	Khu vực tầng 7 của Khách Sạn	0,17	
4	Khu vực tầng hầm của Trung tâm TMDV	0,13	
5	Khu vực tầng 1 của Trung tâm TMDV	0,17	
6	Khu vực tầng 5 của Trung tâm TMDV	0,18	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

➤ Tổng hợp kết quả quan trắc: Tổng số mẫu bụi: 12

Tổng số mẫu đạt: 12

Tổng số mẫu vượt giới hạn cho phép: 0

**IV. HƠI KHÍ ĐỘC**

TT	Hơi khí độc						
	QCVN 03: 2019/BYT	NO <sub>2</sub> Lấy theo thời điểm ≤ 10 mg/m <sup>3</sup>		SO <sub>2</sub> Lấy theo thời điểm ≤ 10 mg/m <sup>3</sup>		CO Lấy theo thời điểm ≤ 40 mg/m <sup>3</sup>	
		Vị trí đo	Mẫu đạt	Mẫu không đạt	Mẫu đạt	Mẫu không đạt	Mẫu đạt
1	Khu vực tầng hầm của Khách Sạn	0,063		0,084		5,12	
2	Khu vực tầng 1 của Khách Sạn	0,108		0,134		4,81	
3	Khu vực tầng 7 của Khách Sạn	0,119		0,118		5,28	
4	Khu vực tầng hầm của Trung tâm TMDV	0,068		0,087		5,27	
5	Khu vực tầng 1 của Trung tâm TMDV	0,114		0,136		5,31	
6	Khu vực tầng 5 của Trung tâm TMDV	0,122		0,125		5,17	
<b>Tổng cộng</b>		<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

➤ Tổng hợp kết quả quan trắc: Tổng số mẫu hơi khí độc vô cơ: 6

Tổng số mẫu vượt giới hạn cho phép: 0

**BÁO CÁO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐO, KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

TT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt
1	Nhiệt độ	6	6	0
2	Độ ẩm	6	6	0
3	Tốc độ gió	6	6	0
4	Tiếng ồn	6	6	0
5	Bụi	6	6	0
-	Bụi toàn phần	6	6	0
Hơi khí độc				
6	SO <sub>2</sub>	6	6	0
7	NO <sub>2</sub>	6	6	0
8	CO	6	6	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>48</b>	<b>48</b>	<b>0</b>

**Nhận xét:**

- Tại thời điểm đo, môi trường lao động của công nhân tại **Công ty Cổ phần du lịch Bắc Giang** trong thời gian làm việc đảm bảo giới hạn cho phép về các yếu tố vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió), Bụi toàn phần - trọng lượng (mẫu thời điểm), Tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Nhìn chung, môi trường làm việc của công ty đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Người lao động có ý thức trong việc sử dụng trang bị bảo hộ lao động.



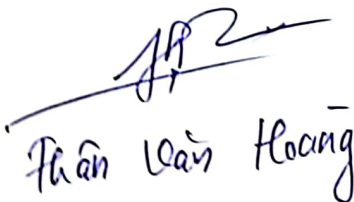
## BÁO CÁO QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

### KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

- 1. Giải pháp về biện pháp kỹ thuật:** Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, vật tư, nhà xưởng để đảm bảo an toàn lao động.
- 2. Giải pháp về biện pháp tổ chức lao động:** Thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường công nghiệp, sắp xếp thời giờ làm việc nghỉ ngơi đảm bảo. Áp dụng các chính sách, tiêu chuẩn như 5S hay 3Đ để cải tiến điều kiện làm việc cũng như tổ chức lại lao động tạo ra môi trường làm việc trong sạch và nghỉ ngơi hợp lý.
- 3. Giải pháp về giám sát y tế và sức khỏe:** Hàng năm duy trì công tác quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho công nhân theo quy định của Nhà nước.
- 4. Các giải pháp về phương tiện bảo hộ lao động cá nhân:** Đôn đốc và thường xuyên kiểm tra các thiết bị Bảo hộ lao động của công nhân đảm bảo hoạt động tốt. Thường xuyên đánh giá và kiểm tra bảo hộ lao động cá nhân tạo ra sự thoải mái để công nhân cảm thấy dễ dàng khi sử dụng thiết bị bảo hộ lao động, một các tự nguyện và thoải mái.
- 5. Các giải pháp khác:** Tăng cường kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn các yếu tố có hại tới sức khỏe người lao động. Đánh giá tư thế lao động và các yếu tố tâm sinh lý, cải tiến điều kiện lao động tạo ra tư thế lao động thoải mái, tăng hiệu quả công việc.

#### ĐẠI DIỆN

CÁN BỘ CHUYÊN MÔN

  
Phan Văn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC



  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hào